



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2022 -2025

Trình bày: Cục Kiểm soát TTHC, VPCP



- I. Sự cần thiết rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống HCNN**
- II. Phạm vi, mục tiêu, yêu cầu**
- III. Thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ**
- IV. Nhiệm vụ cụ thể của bộ, cơ quan, địa phương**
- V. Một số gợi ý về phương hướng ĐGH TTHC NB**
- VI. Một số lưu ý trong quá trình triển khai**





HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

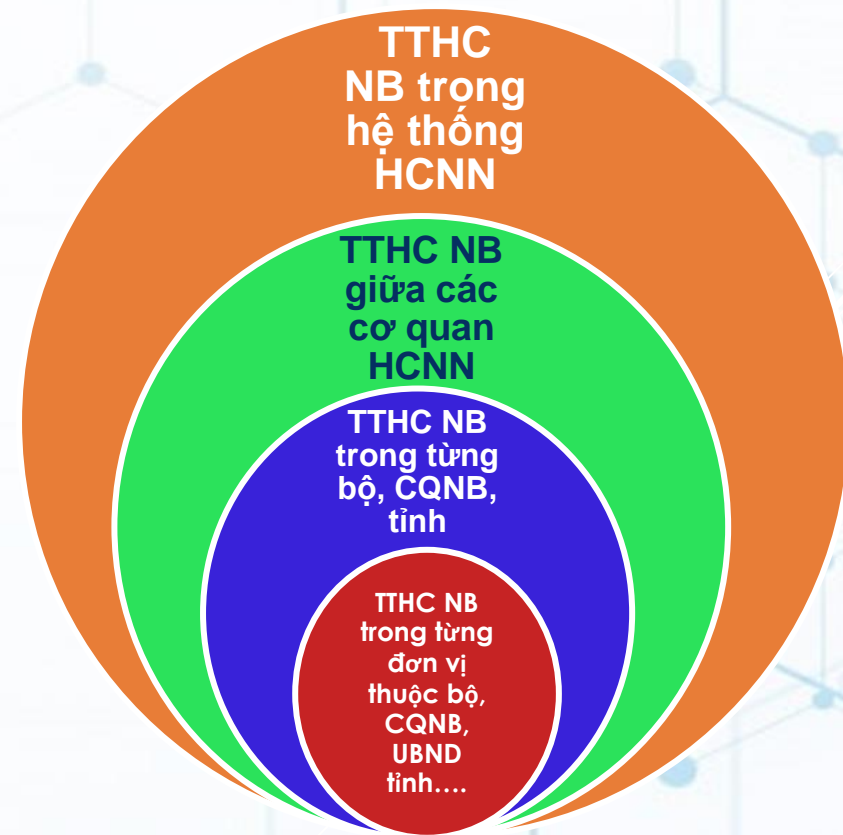
I. SỰ CẦN THIẾT RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN

1. TTHC nội bộ là gì?

TTHC là: (i) Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và YC ĐK; (ii) Do CQNN, người có thẩm quyền quy định

TTHC NB: (iii) Để GQ công việc cụ thể cho CQHCNN, ĐV thuộc CQHCNN hoặc bảo đảm việc thực thi công vụ của CBCCVC, NLĐ làm việc trong CQHCNN

TTHC theo phạm vi điều chỉnh của ND 63: (iii) Để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức.





2. Tại sao phải rà soát, đơn giản hóa TTTHC nội bộ trong hệ thống HCNN

Tại sao phải rà soát, ĐGH TTTHC NB?

- 1. TTTHC nội bộ chủ yếu được thực hiện thủ công, thiếu rõ ràng, máy móc và chưa được quan tâm cải cách triệt để => kéo dài thời gian GQ CV của các CQHCCNN => lãng phí nguồn lực và cơ hội phát triển;
- 2. Việc rà soát, ĐGH do bộ, CQ, ĐP chủ động thực hiện theo nhu cầu và ý chí chủ quan; chưa có khung pháp lý hoàn chỉnh để điều chỉnh TTTHC nội bộ => bộ, CQ, ĐP gặp khó khăn trong nhận diện và đề xuất cắt giảm, ĐGH TTTHC nội bộ.



3. Chỉ đạo của CP, TTgCP và HD của VPCP về rà soát TTHC NB

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (mục III. 2 về nhiệm vụ cải cách TTHC): *“Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các CQHCNN”*.
- QĐ số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ giao VPCP: *Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan HCNN*.
- QĐ số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống HCNN giai đoạn 2022-2025.
- Công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của VPCP.
- Kế hoạch số 3973/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh BĐ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025.



“Không nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, chúng ta sẽ tụt hậu” (TTgCP Phạm Minh Chính phát biểu tại Hội nghị chuyên đề về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, ngày 15/9/2022)



II. Phạm vi, mục tiêu, yêu cầu (Phạm vi)

Thuộc phạm vi

(i) TTHC NB giữa các cơ quan HCNN (TTHC NB nhóm A).

(ii) TTHC NB trong 01 bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW – B, CQ, ĐP (TTHC NB nhóm B).

Không thuộc phạm vi

(i) TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của ND số 63/2010/ND-CP;

(ii) Thủ tục xử lý VPHC, thủ tục thanh tra, TTHC có nội dung BMNN.

(iii) Chế độ báo cáo quy định tại ND số 09/2019/ND-CP



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

II. Phạm vi, mục tiêu, yêu cầu (Mục tiêu)

Về thống kê,
công bố, công khai

- 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các B, CQ, ĐP được thống kê, công bố (lần đầu).
- 100% TTHC nội bộ giữa các CQHCNN được công khai trên CSDLQG về TTHC.

Về rà soát, phê
duyet, thực thi PA
cắt giảm, ĐGH

- TTHC NB giữa các CQHCNN: Trước 01/01/2025, 100% TTHC được rà soát, đơn giản hóa, đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% CPTT TTHC.
- Đối với TTHC NB trong 01 B, CQ, ĐP: Trước 01/01/2025, 100% TTHC được rà soát, đơn giản hóa, đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% CPTT TTHC.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

II. Phạm vi, mục tiêu, yêu cầu (Yêu cầu đối với các B, CQ, ĐP)

(i) Xác định rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ là một trong những nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm; KQ triển khai là một căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của B, CQ, ĐP. (Bộ tự đánh giá, VPCP đánh giá, chấm điểm PAR Index...)

(ii) Chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với VPCP, Tổ công tác xây dựng, triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 (Tổ công tác) và các B, CQ, ĐP liên quan trong quá trình thực hiện; bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra.

(iii) Tiêu chí, cách thức, quy trình thống kê, công bố, công khai, rà soát, đơn giản hóa TTHC NB thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của VPCP.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

III. Thống kê, công bố, công khai, rà soát, ĐGH TTHC nội bộ

1. Nguyên tắc thống kê, rà soát

1.1. TTHC nội bộ do cơ quan, đơn vị nào chủ trì tham mưu ban hành/ban hành thì giao cho cơ quan, đơn vị đó chủ trì thống kê, rà soát.

1.3. Khi thống kê, rà soát, phải tập hợp được đầy đủ các văn bản liên quan có quy định TTHC nội bộ để xác định được phạm vi và cơ quan, đơn vị chủ trì thống kê, rà soát.

1.2. Đơn vị có chức năng kiểm soát TTHC tham gia điều phối việc thực hiện nhiệm vụ thống kê, rà soát TTHC nội bộ; thực hiện thống kê, rà soát độc lập TTHC nội bộ.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

III. Thống kê, công bố, công khai, rà soát, ĐGH TTHC nội bộ

2. Dấu hiệu nhận biết TTHC NB



- Được quy định trong văn bản (VB QPPL hoặc VBHC) do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.
- Với VB của cấp tỉnh, thường có cụm từ: “Quy chế”, “Quy định” ở tên văn bản.



Được quy định dưới dạng hành động để giải quyết công việc cụ thể cho CQHCNN, đơn vị trực thuộc CQHCNN hoặc bảo đảm việc thực thi công vụ của CBCCVC, NLĐ làm việc trong CQHCNN.



Hành động có tính lặp lại, định kỳ; có thể quy định thành khuôn mẫu chung để thuận lợi, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện



Quy định TTHC xuất phát từ yêu cầu cụ thể và nhằm mục tiêu giải quyết công việc cho CQHCNN, đơn vị trực thuộc và CBCCVC, NLĐ làm việc trong CQHCNN (*không xuất phát từ tổ chức, cá nhân ngoài CQHCNN*).



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

3. Xác định cơ quan, đơn vị chủ trì thống kê, công bố, công khai, rà soát TTHC NB

1. TTHC NB do BT, TTCQNB ban hành/ tham mưu ban hành theo chức năng QLNN, quy trình thực hiện có sự tham gia của ít nhất 02 B, CQNB, CQ thuộc CP, tỉnh hoặc đơn vị trực thuộc 02 B, CQNB, CQ thuộc CP, tỉnh:

- Bắt buộc theo 1085, Bộ, CQNB ban hành KHRS
- B, CQNB chủ trì ban hành/tham mưu ban hành VB thì chủ trì thống kê, công bố, công khai, rà soát; trường hợp TTHC quy định tại nhiều VB do các bộ khác nhau chủ trì, thì thuộc phạm vi chức năng QLNN của bộ nào bộ đó chủ trì.

2. TTHC NB do BT, TTCQNB ban hành, quy trình thực hiện có sự tham gia của 02 đơn vị thuộc bộ, CQNB đó:

- Bắt buộc theo 1085, Bộ, CQNB ban hành KHRS
- B, CQNB giao đơn vị thuộc B, CQNB chủ trì ban hành VB thì chủ trì thống kê, công bố, rà soát.



3. Xác định cơ quan, đơn vị chủ trì thống kê, công bố, công khai, rà soát TTHC NB

3. TTHC NB do bộ trưởng, thủ trưởng CQNB ban hành/tham mưu ban hành theo chức năng QLNN, quy trình thực hiện có sự tham gia của 02 đơn vị thuộc bộ, CQNB, CQ thuộc CP, UBND tỉnh nói chung (không phải thực hiện riêng tại B, CQNB ban hành TTHC đó như trường hợp 2):

- Trường hợp B, CQ, ĐP phải cụ thể hóa các bộ phận cấu thành TTHC mới có thể thực hiện được: Từng B, CQ, ĐP rà soát và cắt giảm, ĐGH nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của mình và đề xuất phương án ĐGH với nội dung thuộc thẩm quyền của TW.
- Trường hợp B, CQ, ĐP có thể thực hiện ngay căn cứ quy định của TW mà không cần quy định thêm thì B, CQ, ĐP không cần rà soát. B, CQNB chủ trì ban hành/tham mưu ban hành VB quy định TTHC chủ trì thống kê, công bố, công khai, rà soát (gửi lấy ý kiến của B, CQ, ĐP với danh mục và phương án ĐGH).
- => Bắt buộc theo 1085, B, CQ, UBND tỉnh ban hành KHRŞ.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

3. Xác định cơ quan, đơn vị chủ trì thống kê, công bố, công khai, rà soát TTHC NB

4. TTHC NB do HĐND/UBND/CT UBND tỉnh ban hành, quy trình thực hiện có sự tham gia của 02 đơn vị thuộc tỉnh đó:

- Bắt buộc theo 1085, UBND tỉnh ban hành KHRS
- UBND tỉnh giao sở, ngành nào thuộc UBND tỉnh chủ trì ban hành VB thì chủ trì thống kê, công bố, rà soát.

5. TTHC NB do thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, các huyện, xã trên địa bàn tỉnh ban hành, quy trình thực hiện trong nội bộ sở, huyện, xã đó:

- Không bắt buộc theo 1085; UBND tỉnh tự lựa chọn và quyết định ban hành KHRS
- UBND tỉnh giao sở, huyện, xã thống kê, công bố, rà soát, thực thi PA ĐGH và báo cáo tỉnh.

6. TTHC NB do thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc B, CQNB ban hành, quy trình thực hiện trong nội bộ vụ, cục, đơn vị đó:

- Không bắt buộc theo 1085, Bộ, CQNB tự lựa chọn và quyết định ban hành KHRS
- B, CQNB giao vụ, cục, đơn vị thống kê, công bố, rà soát, thực thi PA ĐGH và báo cáo bộ.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

3. Xác định cơ quan, đơn vị chủ trì thống kê, công bố, công khai, rà soát TTHC NB

Một số trường hợp đặc biệt

1. TTHC có đối tượng thực hiện bao gồm cả tổ chức, cá nhân ngoài CQHCNN và CQHCNN, CBCC.

- Trường hợp quy định TTHC không có sự phân biệt giữa 2 nhóm đối tượng này => TTHC theo phạm vi ND 63.
- Trường hợp quy định TTHC có sự phân biệt giữa 2 nhóm đối tượng này => TTHC nội bộ.

2. TTHC mà CQHCNN là đối tượng thực hiện, nhưng đối tượng trực tiếp thụ hưởng kết quả của TTHC là cá nhân ngoài CQHCNN (cá nhân này không đề nghị).

- TTHC nội bộ.
- Phân biệt với trường hợp thụ hưởng gián tiếp (như người dân hưởng lợi khi địa bàn sinh sống được công nhận nông thôn mới).



4. TTHC NB của tỉnh Bình Định (Các TTHC sau đây có phải TTHC NB theo phạm vi QĐ 1085?)

QĐ số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh BĐ, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Thủ tục xây dựng, ban hành CTCT năm, quý, tháng, tuần của UBND tỉnh;
- Thủ tục tổ chức phiên họp thường kỳ UBND tỉnh/ cuộc họp khác...;
- Thủ tục trình ký, phát hành, công bố văn bản của UBND tỉnh.

QĐ số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh BĐ, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Thủ tục Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách trong nước, nước ngoài;
- Thành viên UBND tỉnh xin phép đi công tác, làm việc ngoài tỉnh.



4. TTHC NB của tỉnh Bình Định (Các TTHC sau đây có phải TTHC NB theo phạm vi QĐ 1085?)

QĐ số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh BĐ, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- CT UBND tỉnh định kỳ báo cáo về tình hình KTXH, ANQP của địa phương và các báo cáo chuyên đề, đột xuất theo quy định của CP, TTgCP, các bộ, ngành Trung ương và Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh....

QĐ số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh BĐ, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Chánh Thanh tra tỉnh giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; khiếu nại, tố cáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.



4. TTHC NB của tỉnh Bình Định (Các TTHC sau đây có phải TTHC NB theo phạm vi QĐ 1085?)

QĐ số 74/2021/QĐ-UBND ngày 8/12/2021 của UBND tỉnh BD Ban hành Quy định định hướng nội dung hương ước, quy ước thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Thủ tục công nhận hương ước, quy ước. (Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Sở VH TTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu trình UBND cấp tỉnh về định hướng nội dung hương ước, quy ước làm cơ sở hướng dẫn xây dựng, công nhận hương ước, quy ước trên địa bàn theo K1 Đ3 TT04/2020/TT-BVHTTDL).

QĐ số 85/2022/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh BD về quy trình xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh BD

- Thủ tục xây dựng, ban hành VB QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh BD.



4. TTHC NB của tỉnh Bình Định (Các TTHC sau đây có phải TTHC NB theo phạm vi QĐ 1085?)

QĐ của UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số đánh giá kết quả CCHC và Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan... trên địa bàn tỉnh

- Thủ tục, quy trình đánh giá kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và một số cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- QĐ số 44/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh BD ban hành Quy chế phối hợp về quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn và công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh BD.

- QĐ số 17/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh BD sửa đổi, bổ sung một số Điều của QĐ số 44/2018/QĐ- UBND.

- Thủ tục công nhận làng nghề truyền thống (NĐ 52/2018/NĐ-CP: UBND tỉnh hướng dẫn cụ thể về tiêu chí bản sắc văn hóa dân tộc đối với các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống để xem xét, công nhận).



4. TTHC NB của tỉnh Bình Định (Các TTHC sau đây có phải TTHC NB theo phạm vi QĐ 1085?)

QĐ số 07/2015/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh BD ban hành Quy định tiêu chuẩn công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” trên địa bàn tỉnh.

- Thủ tục công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” (UBND tỉnh có thể bổ sung các tiêu chí; BD không bổ sung, quy định tiêu chí gắn với thang điểm - Bãi bỏ bởi Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 20/7/2022).

QĐ số 75/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh BD ban hành quy định về quản lý dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh BD.

- Thủ tục phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công đô thị, dịch vụ công ích đô thị (UBND huyện lập, STC và SXD kiểm tra, rà soát, UBND tỉnh phê duyệt).



4. TTHC NB của tỉnh Bình Định (Các TTHC sau đây có phải TTHC NB theo phạm vi QĐ 1085?)

QĐ số 2224/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh BD Ban hành Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025

- Thủ tục công nhận xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh (QĐ số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 giao tỉnh ban hành một số tiêu chí cụ thể)

- QĐ số 27/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh BD Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVC, NLĐ lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;
- QĐ số 30/2022/QĐ-UBND sđbs QĐ 27/2014/QĐ-UBND

- Thủ tục xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của CBCCVC trên địa bàn tỉnh.



4. TTHC NB của tỉnh Bình Định (Các TTHC sau đây có phải TTHC NB theo phạm vi QĐ 1085?)

QĐ số 22/2021/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh BD ban hành Quy chế Bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các CQNN trên địa bàn tỉnh


- Thủ tục cấp phát, thu hồi, cập nhật các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin
- Thủ tục ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin.

QĐ số 63/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh BD Ban hành Quy chế Quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.


- Thủ tục Phê duyệt/điều chỉnh danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh/cấp cơ sở.




5. Một số TTHC, nhóm TTHC NB khác thường có của các địa phương



1. Thủ tục bổ nhiệm công chức (cấp sở, cấp phòng thuộc Sở, cấp huyện, cấp phòng thuộc huyện...).



2. Thủ tục thi đua khen thưởng (bằng khen của Chủ tịch tỉnh, Giấy khen của Chủ tịch huyện, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh...).



3. Thủ tục CBCCVC xin nghỉ phép/xin phép đi công tác nước ngoài/đi nước ngoài theo nguyện vọng cá nhân.



5. Một số TTHC, nhóm TTHC NB thường có của các địa phương

4. Thủ tục Phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng/ đặt mới, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh

5. Thủ tục cho thuê nhà công vụ trên địa bàn tỉnh

6. Thủ tục tiếp nhận, cập nhật, giải tỏa thông tin ngăn chặn trong CSDLQG về công chứng.

7. Thủ tục lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh (TT 25/2020/BGDĐT giao SGD-ĐT tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa)



5. Một số TTHC, nhóm TTHC NB thường có của các địa phương

8. Thủ tục thành lập BQL di tích (cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh) trên địa bàn tỉnh; BQL di tích cấp huyện, BQL di tích cấp xã

9. Thủ tục kiểm kê, phân loại/ kê khai bổ sung di tích.

10. Thủ tục chuyển văn bản đến/phát hành văn bản đi/ giao nộp hồ sơ lưu/hủy tài liệu hết giá trị

11. Thủ tục thành lập ấp mới, khu phố mới/ sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố.



5. Một số TTHC, nhóm TTHC NB thường có của các địa phương

12. Thủ tục Công nhận, công bố “Thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/ nông thôn mới kiểu mẫu.

13. Thủ tục Công nhận thôn, bản, tổ dân phố hạnh phúc.

14. Rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phục vụ xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.

15. Thủ tục Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên CSDLQG về pháp luật.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

Quy trình, trách nhiệm, thời hạn thống kê, công bố, công khai TTHC NB

1. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ (VP Bộ, CQNB; nhiệm vụ thường xuyên)

2. Tổ chức điền và hoàn thiện biểu mẫu thống kê TTHC NB, gửi VPB (các đơn vị thuộc bộ; trước 15/01/2023)

3. Tổ chức nghiên cứu độc lập, có ý kiến trao đổi để các đơn vị hoàn thiện biểu mẫu thống kê (VPB, trước 15/02/2023)

6. Công khai TTHC NB giữa các CQHCCNN trên CSDLQG về TTHC theo hướng dẫn của VPCP (theo phân công của bộ; trước 15/4/2023); công khai TTHC NB trong bộ.

5. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện, trình LDB ban hành QĐ công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý (VPB, trước 01/4/2023)

4. Xây dựng dự thảo QĐ công bố TTHC NB, gửi lấy ý kiến VPCP, TCT và tổ chức, cá nhân liên quan đối với TTHC nội bộ giữa các CQHCCNN (VPB, trước 01/3/2023)



Quy trình, trách nhiệm, thời hạn thống kê, công bố, công khai TTHC NB

Một số lưu ý trong quá trình thống kê, công bố, công khai

TTHC nội bộ chỉ được quy định tại các văn bản phối hợp (QCPH) 02 cơ quan, đơn vị cùng ký thì 02 cơ quan, đơn vị cùng thực hiện thống kê, công bố, công khai.

Các TTHC có dấu hiện nhận biết là TTHC nội bộ đang được kiểm soát theo ND 63 thì vẫn đưa vào phạm vi TTHC nội bộ để tiến hành rà soát, việc công khai trên CSDLQG theo hướng dẫn của VPCP.

Các TTHC nội bộ chưa quy định đầy đủ bộ phận cấu thành vẫn thực hiện việc công bố, công khai.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

Quy trình, trách nhiệm, thời hạn rà soát, ĐGH TTHC NB Đối với TTHC nhóm A - TTHC NB giữa các CQHCNN

1. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị rà soát TTHC nội bộ bằng BMRSĐT (VP Bộ, CQNB; nhiệm vụ thường xuyên).

2. Tổ chức điền và hoàn thiện BMRSĐT TTHC NB, gửi VPB (các đơn vị thuộc bộ; thời hạn do các bộ tự xác định phù hợp với yêu cầu tại QĐ 1085 của TTgCP).

4. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện BMRS và PA ĐGH, trình LDB trình TTgCP phê duyệt (VPB, trước 01/01/2024 và trước 01/01/2025); gửi VPCP sau khi được phê duyệt.

3. Tổ chức nghiên cứu độc lập, có ý kiến trao đổi để các đơn vị hoàn thiện BMRS, PA ĐGH, gửi lấy ý kiến VPCP, TCT và tổ chức, cá nhân liên quan (VPB, thời hạn do các bộ tự xác định phù hợp với yêu cầu tại QĐ 1085 của TTgCP).



**Quy trình, trách nhiệm, thời hạn rà soát, ĐGH TTHC NB
Đối với TTHC nhóm B - TTHC NB trong nội bộ Bộ, CQ, ĐP**

Các bộ, CQNB căn cứ Hướng dẫn của VPCP, chủ động phân công nhiệm vụ cho VPB và các ĐV liên quan, tổ chức thực hiện rà soát theo tiêu chí, biểu mẫu (có thể sử dụng biểu mẫu điện tử do VPCP triển khai), xác định thời hạn cụ thể để bảo đảm:

- Trình Lãnh đạo Bộ, CQ phê duyệt PA ĐGH:

+ *Lần 1: 31/12/2023;*

+ *Lần 2: 31/12/2024.*

- Hoàn thành thực thi PA ĐGH:

+ *Lần 1: 30/6/2024;*

+ *Lần 2: 30/6/2025).*

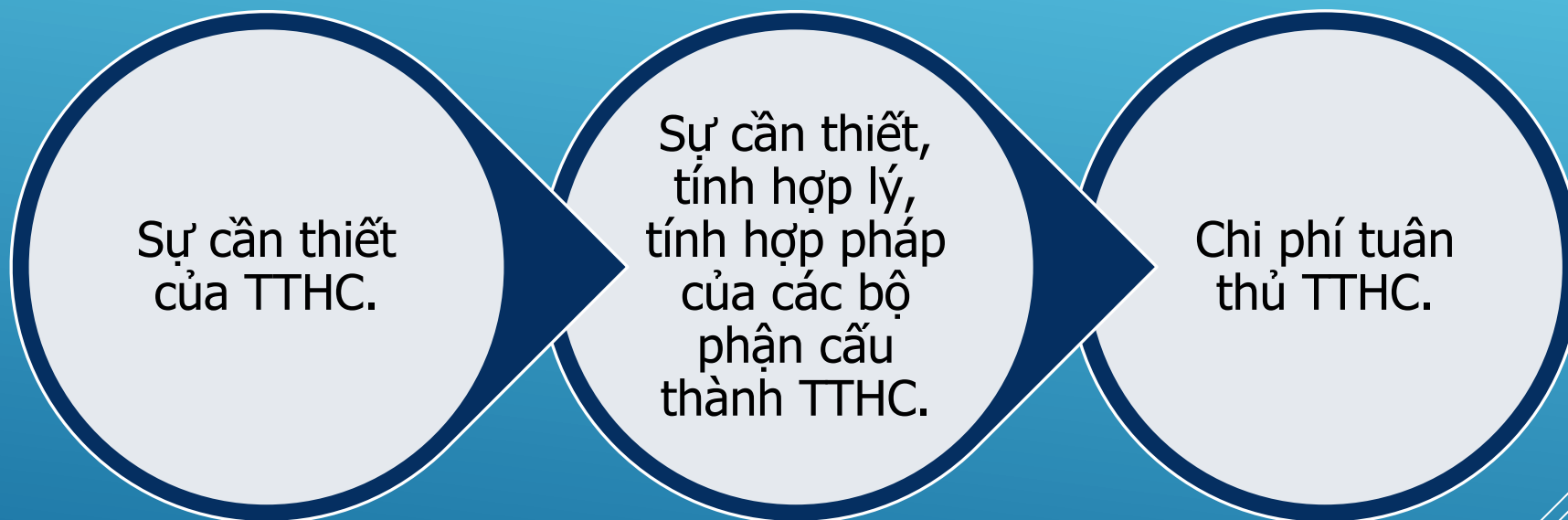
Lưu ý: Các QĐ phê duyệt PA ĐGH và các VB được SĐ, BS để thực thi PA gửi VPCP để theo dõi, đôn đốc.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

Tiêu chí rà soát





HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

Biểu mẫu thống kê + rà soát

BMTK, BMRS: Tương tự BMTK, BMRS đối với TTHC theo NĐ 63 (có tính đến yếu tố đặc thù, như: cho phép tích chọn “Chưa quy định”)

QĐ công bố, QĐ phê duyệt PA ĐGH: Tương tự mẫu QĐ công bố, QĐ phê duyệt PA ĐGH đối với TTHC theo NĐ 63

Lưu ý 1: CQ chủ trì trình QĐ công bố TTHC NB (lần đầu) là đơn vị KSTTHC (VPB)

Lưu ý 2: Cần công khai TTHC NB giữa các CQHCNN - TTHC nội bộ nhóm A trên CSDLQG về TTHC (trách nhiệm các bộ)

Lưu ý 3: Nhiều TTHC NB chưa quy định một số bộ phận cấu thành, quá trình điền BMTK cần lưu ý để đề xuất PA ĐGH là quy định đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, thuận lợi trong thực hiện.



V. Nhiệm vụ cụ thể của B, CQ, ĐP

Bộ, CQNB

Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của bộ, cơ quan (31/10/2022)

2. Thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ (31/03/2023)

3. Tổ chức rà soát, phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên (30/9/2023).

4. Tổ chức rà soát, phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước không thuộc lĩnh vực trọng tâm ưu tiên (lần 1: 31/12/2023; lần 2: 31/12/2024).

5. Tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan (+ Phê duyệt: lần 1: 31/12/2023; lần 2: 31/12/2024; + thực thi: lần 1: 30/6/2024; lần 2: 30/6/2025).

UBND cấp tỉnh

1. Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của ĐP (31/10/2022)

2. Thống kê, công bố TTHC nội bộ trong nội bộ tỉnh (31/03/2023)

3. Tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong tỉnh (+ Phê duyệt: lần 1: 31/12/2023; lần 2: 31/12/2024; + thực thi: lần 1: 30/6/2024; lần 2: 30/6/2025).

Chủ động nghiên cứu, rà soát để góp ý PA ĐGH TTHCNB thuộc phạm vi rà soát của bộ, CQ ngang bộ và đề xuất PA ĐGH TTHC do ĐP thực hiện nhưng thuộc thẩm quyền quy định của bộ, CQ, người có thẩm quyền ở Trung ương.



IV. Nhiệm vụ cụ thể của B, CQ, ĐP (Vai trò, nhiệm vụ của VP Bộ, CQNB, UBND)

Hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại bộ, địa phương.

Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch, xác định phạm vi triển khai tại bộ, cơ quan, địa phương (*lưu ý: Phạm vi bắt buộc theo QĐ 1085 của TTgCP và phạm vi do bộ, cơ quan, địa phương tự xác định căn cứ thực tiễn bộ, địa phương*).

Thống kê, rà soát độc lập để tham mưu cho lãnh đạo bộ, lãnh đạo tỉnh về danh mục và phương án ĐGH TTHC nội bộ thuộc phạm vi thống kê, rà soát của bộ, tỉnh.

Chủ trì tổng hợp, trình công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương (lần đầu).

Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

V. Một số gợi ý về phương hướng ĐGH TTHC NB

1. Bãi bỏ các quy định TTHC NB CQQL ở TƯ đã quy định đầy đủ và B, CQ, ĐP đủ căn cứ thực hiện trong phạm vi B, CQ, ĐP, không quy định riêng, không quy định khác; B, CQ, ĐP có thể công bố, công khai + dẫn chiếu để thực hiện.
2. Bổ sung quy định TTHC NB để thuận lợi trong thực hiện:
 - Trường hợp chưa có quy định TTHC:
 - + Với TTHC giữa các CQHCCNN: Nghiên cứu, bổ sung;
 - + Với TTHC NB trong 1 B, CQ, ĐP: Dựa trên cơ sở quy định “khung” của cơ quan có chức năng QLNN ở TƯ + phù hợp với đặc thù của B, CQ, ĐP.
 - Trường hợp đã quy định nhưng chưa đầy đủ: Rà soát, bổ sung quy định đầy đủ, rõ ràng, cụ thể các bộ phận cấu thành (quy trình, thời hạn, hồ sơ, cách thức thực hiện...).
3. Quy định hợp lý từng bộ phận cấu thành của TTHC NB để tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện, nâng cao NSLĐ, hiệu quả giải quyết công việc của CQHCCNN và CBCCVV, góp phần khơi thông các nguồn lực, phát triển KTXH.
4. Ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC NB (số hóa hồ sơ, giấy tờ, chia sẻ dữ liệu...)



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

VI. Một số lưu ý trong quá trình triển khai (chung)

1. Cần phân biệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP với TTHC nội bộ theo Kế hoạch 1085 và HD của VPCP để tránh nhầm lẫn, trùng lặp trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Lưu ý phạm vi loại trừ: TTHC do ND 63 điều chỉnh và CĐBC theo ND 09. => Các nội dung này phải thực hiện tốt theo quy định của CP tại các ND 63, 61, 09 và hướng dẫn của VPCP tại TT 02 năm 2017.
2. Quá trình rà soát TTHC nội bộ, các B, CQ, ĐP có thể:
 - Cập nhật, bổ sung các TTHC nội bộ chưa được công bố trong giai đoạn thống kê; đồng thời, góp ý để các B, CQ, ĐP bổ sung các TTHC nội bộ trong danh mục mà B, CQ, ĐP mình là đối tượng thực hiện nhưng chưa được cơ quan chủ trì thống kê, rà soát.
 - Đề xuất PA ĐGH quy định, TTHC tại các VB QPPL làm căn cứ ban hành TTHC NB thực hiện tại B, CQ, ĐP mình nếu phát hiện vấn đề bất cập hoặc chưa phù hợp, gửi các bộ, cơ quan tham mưu ban hành VB QPPL, đồng thời gửi VPCP để theo dõi.
3. Ngoài yêu cầu lấy ý kiến của VPCP, TCT đối với danh mục và PA ĐGH TTHC NB giữa các CQHCCNN, các B, CQ, ĐP tự xác định các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cần lấy ý kiến trong quá trình thống kê, rà soát để bảo đảm chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 1085 và Kế hoạch của B, CQ, ĐP.



VI. Một số lưu ý trong quá trình triển khai (đối với Bộ, CQNB)

Bộ, CQNB

1. Xác định đúng cơ quan chủ trì rà soát TTHC NB đối với TTHC NB giữa các CQHCCNN, theo nguyên tắc quy định tại HD 6828/VPCP-KSTT:

- Bộ nào chủ trì XD văn bản quy định TTHC NB thì bộ đó chủ trì thống kê, công bố, công khai, rà soát TTHC.
- Nếu bộ phận cấu thành của TTHC quy định tại nhiều VB do các bộ khác nhau tham mưu ban hành, thì TTHC thuộc phạm vi QLNN của bộ nào sẽ do bộ đó chủ trì.

2. Phạm vi thống kê, rà soát của B, CQNB bao gồm cả TTHC NB giữa các đơn vị thuộc 01 tỉnh, giữa các cơ quan khác nhau trong đó có CQ thuộc CP nếu VB do bộ, CQNB tham mưu ban hành/ ban hành có quy định TTHC.



HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐGH TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN 2022-2025

VI. Một số lưu ý trong quá trình triển khai (Đối với địa phương)

1. Không nhằm lẫn phạm vi thống kê, rà soát của B, CQNB đối với các TTHC trong nội bộ 01 tỉnh nhưng do B, CQNB tham mưu ban hành và thực hiện thống nhất trên toàn quốc (như công nhận xã NTN, huyện NTM...).

2. Phạm vi thống kê, rà soát của UBND tỉnh bao gồm cả TTHC nội bộ giữa các đơn vị trong 01 huyện, 01 xã trên địa bàn tỉnh quy định tại VB do HĐND/UBND/Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

3. Có thể lựa chọn thực hiện việc rà soát, ĐGH TTHC NB với một số đơn vị cấp huyện, xã trên địa bàn theo từng năm và nhân rộng sau.

4. Tính năng rà soát TTHC VPCP triển khai trên HTTTBC VPCP:

(i) Bắt buộc đối với rà soát TTHC NB giữa các CQHCCNN;

(ii) Cho phép sử dụng đối với rà soát TTHC NB trong bộ, ĐP nếu có nhu cầu;

(iii) Bộ, ĐP không triển khai BMĐT trên HT của ĐP để tranh lãng phí nguồn lực.

5. Các ĐP cân nhắc việc đề nghị sở, ngành, UBND huyện, xã ban hành Kế hoạch rà soát; trường hợp cần thiết thời hạn ban hành phải phù hợp, khả thi (sau 15/11/2022)

6. PA ĐGH TTHC của sở, ngành, huyện, xã nếu TTHC đó quy định tại VB do sở, ngành, huyện, xã ban hành thì thuộc thẩm quyền phê duyệt của sở, ngành, huyện, xã.



QUESTION?



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!